

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2023/HS-ST

Ngày: 08-5-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Tiến

2. Bà Vũ Thị Thúy - Phó hiệu trưởng trường Tiểu học và trung học cơ sở Thụy Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký TAND huyện Thái Thụy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử kín sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2023/TLST-HS ngày 27/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST- HS ngày 06/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/HSST-ST ngày 19/4/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế Q, sinh ngày 21/9/2004 tại huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 9, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1985; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/12/2022 đến nay. (Có mặt).

*** Bị hại:**

- Cháu Đỗ Phương A, sinh ngày 07/3/2007

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình. (Có đơn xin vắng mặt).

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

- Ông Đỗ Văn Đ1, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1978

Đều trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình. (Có đơn xin vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

- Ông Đỗ Văn Th, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt).

*** Đại diện cơ quan, tổ chức nơi bị hại cháu Đỗ Phương A cư trú:** Ông Phan Văn A1 – Bí thư Đoàn thanh niên xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt).

*** Đại diện Trường Tiểu học và trung học cơ sở P, huyện T, tỉnh Thái Bình:** Ông Vũ Văn T2 – Hiệu trưởng nhà trường (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12 năm 2021 thông qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Thế Q quen biết và nảy sinh tình cảm với Đỗ Phương A, sinh ngày 07/3/2007, trú tại thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình. Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 08/10/2022, Đỗ Phương A nhắn tin qua ứng dụng Messenger của mạng xã hội Facebook cho Nguyễn Thế Q với nội dung “Nay em được nghỉ học, anh qua chơi nhé”, Q nhắn tin lại “Uh”. Q đi xe đạp điện đến nhà Đỗ Phương A tại thôn Đ, xã P, lúc này không có bố mẹ Phương A ở nhà. Q mở cổng để xe đạp điện tại lán sau nhà và đi vòng ra phía trước, vào nhà ngồi ở ghế tại phòng khách. Thấy Q đến, Phương A từ phòng ngủ đi ra và kéo Q vào giường của Phương A. Cả hai nằm ôm, hôn nhau khoảng 05 phút thì Q cởi áo phông, áo lót của Phương A và tự cởi quần áo của mình, Phương A chủ động tự cởi quần của mình. Phương A nằm tư thế ngửa ra giường, hai chân dang sang hai bên, Q quỳ gối giữa hai chân, sát đùi Phương A, tay phải cầm dương vật đã cương cứng của mình đưa vào trong âm đạo của Phương A. Q liên tục đưa dương vật ra vào trong âm đạo Phương A khoảng 05 phút thì Q rút dương vật ra và xuất tinh lên bụng của Phương A. Q lấy giấy vệ sinh ở giường lau tinh trùng trên bụng Phương A và ném giấy vệ sinh vào nhà vệ sinh, xả nước. Cả hai tự mặc lại quần áo và nằm ôm nhau đến 9 giờ 30 phút cùng ngày Q lấy xe đi về. Ngày 10/10/2022, Phương A có nhắn tin hẹn Q đến nhà chơi. Khi Q chuẩn bị có hành vi chuẩn bị quan hệ tình dục thì Phương A kêu đau bụng do đến chu kỳ kinh nguyệt nên Q không thực hiện hành vi của mình và bị hàng xóm nhà Phương A bắt được dẫn lên trụ sở Công an xã trình báo sự việc.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKSTT ngày 27/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo Nguyễn Thế Q về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố.

Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã từ chối người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế Q phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi". Áp dụng khoản 1 Điều 145; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù giam, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 592 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường tổn thất về tinh thần giữa đại diện gia đình bị hại và bị cáo số tiền 20.000.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận gì và nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt

cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Căn cứ kết tội bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thế Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Lời khai của bị hại, người làm chứng; Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản ghi lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 08/10/2022, do có quan hệ tình cảm nam nữ, nên Đỗ Phương A, sinh ngày 07/3/2007, trú tại thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình đã hẹn Nguyễn Thế Q, sinh ngày 21/9/2004, trú tại tổ dân phố số 9, thị trấn D, huyện T đến nhà chơi. Tại giường trong phòng ngủ của Đỗ Phương A, Nguyễn Thế Q có hành vi giao cấu (quan hệ tình dục) 01 lần với Phương A, thời điểm này độ tuổi của Phương A là 15 tuổi 07 tháng 01 ngày, độ tuổi của Q là 18 tuổi 17 ngày. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 145. Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi:

“ 1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của công dân, của trẻ em được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo và bị hại quen và yêu nhau qua mạng xã hội, khi tìm hiểu nhau bị cáo biết cháu Phương A vẫn còn đang độ tuổi đi học nhưng vẫn thực hiện hành vi quan hệ tình dục đến việc đã xâm hại về tình dục, nhân phẩm, danh dự, tâm sinh lý và sự phát triển bình thường của người dưới 16 tuổi, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho các bậc cha mẹ. Bị cáo là người trưởng thành, có

khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi quan hệ tình dục với người dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật nghiêm trọng tuy nhiên bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, việc đưa ra xét xử bị cáo là đúng quy định của pháp luật hình sự và cần phải áp dụng một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại cho bị hại và gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Từ những phân tích, nhận định về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung đồng thời cũng thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật do bị cáo khi phạm tội mới có 18 tuổi 17 ngày, vừa mới bước vào tuổi trưởng thành nên chưa suy nghĩ chín chắn, mọi quyết định vẫn còn bồng bột. Bị cáo là người lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 145 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng, bị hại cháu Phương A và người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Đỗ Văn Đ1 đã nhận đủ số tiền này và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền nào khác.

[7] Về các vấn đề khác: Từ tháng 12/2021 đến tháng 8/2022, Phương A và Quang quen biết, yêu đương và tự nguyện quan hệ tình dục với nhau nhiều lần tại phòng ngủ Phương A nhưng thời điểm này Q chưa đủ 18 tuổi nên không phạm tội, từ tháng 8/2022 đến trước ngày 08/10/2022 do mâu thuẫn với một số thanh niên ở xã của Phương A nên Q không đến nhà Phương A và không xảy ra việc quan hệ tình dục. Ngày 10/10/2022, Phương A có nhắn tin hẹn Q đến nhà, Q chuẩn bị có hành vi quan hệ tình dục với Phương A nhưng do Phương A kêu đau bụng do đến chu kỳ kinh nguyệt nên Q không thực hiện hành vi quan hệ tình dục, Cơ quan điều tra không xử lý hành vi trên của Q là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế Q phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 145; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Q 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 145 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 590, 592 Bộ luật dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Thế Q đã bồi thường xong cho bị hại cháu Đỗ Phương A số tiền 20.000.000 đồng, (người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Đỗ Văn Đ1 đã nhận đủ số tiền bồi thường ngày 30/4/2023).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thế Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 08/5/2023. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Công an huyện Thái Thụy;
- Công an tỉnh Thái Bình (PC10);
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- UBND thị trấn D;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Xuân Quỳnh